

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/DS-ST

Ngày: 18-3-2020

“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T , TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hà Minh Tấn

2/ Bà Trần Thị Kham Ly

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hiếu Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện TÂN T , tỉnh Long An

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TÂN T , tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 100/2020/TLST-DS ngày 14/02/2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-DS ngày 03/3/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn u, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp Kinh Đ , xã Tân N , huyện TÂN T , tỉnh Long An;

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn Mười B , sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp Kinh Đ , xã Tân N , huyện TÂN T , tỉnh Long An

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời trình bày tại Tòa án của nguyên đơn như sau:

Ông Lê Văn Mười B có mua phân, thuốc trừ sâu của ông Nguyễn Văn u. Đến ngày 20/01/2019, ông U và ông Mười B chốt nợ, ông Mười B có làm giấy xác nhận có thiếu ông U số tiền là 152.828.000 đồng. Ông Mười B hẹn đến ngày 29/2/2019 sẽ trả hết số tiền nợ cho ông U.

Tuy nhiên, khi đến thời hạn trả nợ ông Mười B không trả tiền cho ông U. Ông U đã đòi nhiều lần nhưng ông Mười B chỉ hẹn mà không trả. Do đó, ông U khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Mười B có nghĩa vụ trả cho ông U các khoản:

Tiền gốc: 152.828.000 đồng

Tiền lãi tính từ 20/1/2019 đến 21/1/2020 là 12 tháng (tính tròn):
 $152.828.000đ \times 1,5\%/tháng \times 12 tháng = 27.505.040$ đồng

Tổng cộng gốc và lãi là 180.333.040 đồng (một trăm tám mươi triệu, ba trăm ba mươi nghìn không trăm bốn mươi đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên hòa giải ngày 03/3/2020, ông U có thay đổi yêu cầu khởi kiện về mức lãi suất. Hiện nay ông U yêu cầu Mười B trả tiền nợ gốc và tiền lãi tính theo mức lãi suất 1%, thời gian tính lãi là 12 tháng.

Theo bản tự khai và các lời trình bày tại Tòa án của bị đơn như sau:

Ông Lê Văn Mười B thừa nhận có mua phân, thuốc của ông Nguyễn Văn u và có nợ ông U số tiền nợ gốc là 152.828.000 đồng.

Theo yêu cầu khởi kiện của ông U, ông Mười B thống nhất còn nợ ông U số nợ gốc là 152.828.000 đồng (một trăm năm mươi hai triệu tám trăm hai mươi tám nghìn đồng), về phần lãi ông Mười B yêu cầu ông U giảm lãi cho ông.

Trong quá trình giải quyết vụ án, giữa ông Nguyễn Văn u và ông Lê Văn Mười B thống nhất về số nợ gốc và lãi, cụ thể ông Mười B có nghĩa vụ trả cho ông U số tiền nợ gốc là 152.828.000 đồng, tiền lãi với lãi suất 1%/tháng (kể từ ngày 20/1/2019 đến 21/1/2020) là 18.339.000 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 171.167.000 đồng (một trăm bảy mươi một triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Tuy nhiên, giữa hai bên chỉ không thống nhất với nhau về thời gian trả do bị đơn ông Mười B xin trả dần, khi nào bán đất được sẽ trả mà không nêu thời gian cụ thể nên nguyên đơn ông U không đồng ý.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như tại phiên hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Văn u khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn Mười B trả số tiền nợ mua vật tư nông nghiệp. Do đó xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TÂN T.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

Về số nợ: nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 152.828.000 đồng, tiền lãi là 18.339.000 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 171.167.000 đồng (một trăm bảy mươi một triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Lãi suất hai bên thỏa thuận thống nhất tính tiền lãi là 1%/tháng. Thời gian bị đơn chậm trả hơn 12 tháng nhưng nguyên đơn chỉ tính lãi

trong thời gian 12 tháng. Sự thỏa thuận của hai bên không trái quy định của pháp luật, hơn nữa có lợi cho bị đơn. Do đó, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên về số nợ gốc, nợ lãi.

Về nghĩa vụ trả số nợ, xét thấy ông U ký biên nhận nợ số tiền mua phân thuốc vào ngày 20/01/2019, trước khi ông Mười B và vợ của ông Mười B là bà Nguyễn Thị T ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 133/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TÂN T. Tuy nhiên, hiện nay ông U chỉ yêu cầu ông Mười B có nghĩa vụ trả số nợ. Ông Mười B cũng thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông U do giữa ông Mười B với bà T đã tự thỏa thuận với nhau về phần nợ chung và tài sản chung. Cụ thể ông Mười B nhận tài sản và có nghĩa vụ trả nợ chung. Do đó, ghi nhận sự thỏa thuận thống nhất giữa nguyên đơn và bị đơn về người có nghĩa vụ trả nợ.

Về thời gian và phương thức trả, giữa các đương sự không thống nhất được với nhau. Nguyên đơn yêu cầu trả số tiền nợ và lãi với hình thức trả một lần, trong trường hợp bị đơn xin trả dần thì nguyên đơn vẫn đồng ý nhưng phải nêu rõ lịch trình trả cụ thể về thời gian, về số tiền từng lần trả. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự vẫn không thỏa thuận được với nhau. Tại phiên tòa, bị đơn đề nghị được trả dần hàng tháng do còn phải trả nợ cho nhiều người. Thời gian trả dần thực hiện vào tháng 8/2020, mỗi tháng trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho đến khi hết số nợ. Ông U không đồng ý với đề nghị trả dần hàng tháng của ông Mười B do thời gian trả kéo dài. Do đó, về thời gian trả, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có quyền thực hiện thủ tục yêu cầu thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí. Nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.
Các điều 357, 440 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn u.

Buộc ông Lê Văn Mười B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn u số tiền 171.167.000 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

2. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

3.1/ Ông Lê Văn Mười B phải chịu 8.558.350 đ (Tám triệu năm trăm năm mươi tám nghìn ba trăm năm mươi đồng) án phí.

3.2/ Ông Nguyễn Văn u không phải chịu án phí. Ông Nguyễn Văn u được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.508.500 đ (Bốn triệu năm trăm lẻ tám nghìn năm trăm đồng) tại biên lai thu số 0000801 ngày 14/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TÂN T .

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử sơ thẩm công khai có mặt các đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TÂN T ;
- Chi cục THADS huyện TÂN T ;
- TAND tỉnh Long An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Ánh